TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 333/2019/HS-ST
Ngày 18-10-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn

2. Ông Từ Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 258/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Lê Quốc D, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 3/1B tổ 5, khu phố 1, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1958 và con bà Lê Thị Kim Y, sinh năm 1968; bị cáo có 02 anh chị, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam trong vụ án khác ngày 23/10/2018; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư Bùi Trường C, Văn phòng luật sư T thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị hại*:

+ Ông Nguyễn Quốc L, sinh năm 1984; thường trú: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1991 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp: Bà Ao Thị Kim L, sinh năm 1966 và ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1962; thường trú: K2/81 khu phú T, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có yêu cầu gải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Trần Văn S, sinh năm 1975; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1970; vắng mặt.

3. Chị Lê Thị O, sinh năm 1975; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1989; vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Minh K, sinh năm 1992; vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Ngọc Lê Q, sinh năm 1990; vắng mặt.

7. Anh Huỳnh Nhật H, sinh năm 1993; vắng mặt.

8. Anh Phạm Trọng P, sinh năm 1987; vắng mặt.

9. Anh Lê Thế K, sinh năm 1987; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ 1: Vào khoảng 01 giờ ngày 20/3/2010, Nguyễn Minh H, Nguyễn Ngọc Lê Q, Huỳnh Nhật H và Nguyễn Lê Quốc D gặp nhau ở khu vực phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. H rủ Q, H, D lên khu vực huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là thị xã Dĩ An) chặn người đi đường để chiếm đoạt xe môtô. D điều khiển xe môtô kiểu dáng Wave không rõ biển số chở Q ngồi phía sau. H điều khiển xe môtô của Q kiểu dáng Wave biển số 54S9 – 7270 chở H ngồi phía sau theo đường quốc lộ 1K đến phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, khi đi trên đường Trần Hưng Đ đoạn chốt báo hiệu giao thông ở ngã tư cua G thuộc khu phố T, phường Đ thì thấy anh Nguyễn Quốc L đang ngủ trên võng sát lề đường, bên cạnh dựng một xe môtô biển số 68T5 – 0080 nên tất cả dừng lại. H đi bộ lại chỗ anh L, đẩy chiếc xe môtô biển số 68T5 – 0080 đến chỗ Q, H, D đứng đợi. Do xe mô tô biển số 68T5 – 0080 không có chìa khóa, D vừa điều khiển xe vừa dùng chân đẩy xe mô tô biển số 68T5 – 0080 do H cầm lái chạy về hướng chợ Dĩ An và sau đó cất giấu tại nhà H. Huỳnh Nhật H giữ lại xe mô tô để sử dụng và đưa cho H, Q, D mỗi người 200.000 đồng. Trong thời gian sử dụng xe, H thay biển số 68T5 – 0080 bằng biển số 53S4 – 0662, còn biển số 68T5 – 0080 H đưa cho Kiên gắn vào xe Mio của K. Ngày 23/3/2010, H điều khiển xe môtô biển số 68T5 – 0080 và gây tai nạn tại phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vụ 2: Khoảng 03 giờ sáng ngày 01/4/2010 Nguyễn Minh H, Lê Thế K, Phạm Trọng P, Nguyễn Minh K, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Lê Quốc D gặp nhau tại quán 11 thuộc khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương, bàn bạc với nhau tìm người đi đường tại Dĩ An, chặn đánh chiếm đoạt xe môtô mang đi bán kiếm tiền chia nhau tiêu xài.

Kiên điều khiển xe môtô hiệu Mio biển số 68T5 – 0080 chở D ngồi phía sau, K điều khiển xe Wave biển số 51S7 – 9207 chở H ngồi phía sau, P điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở H ngồi phía sau chạy ra đường quốc lộ 1K về ngã ba B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 04 giờ 30 phút

cùng ngày, khi đi đến trước cây xăng H số 39/25 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương nhìn thấy chị Nguyễn Thị Phương H đang ngồi trên xe mô tô hiệu Airblade biển số 39F1 – 7946 nên Phước liền cho xe tấp sát vào trước đầu xe của chị H. H bước xuống xe tiến lại gần dùng tay đẩy vào người chị H ngã xuống đường, H xông vào ôm giữ chị H để cho H giật lấy túi xách của chị H đang cầm trên tay, còn D dựng xe mô tô biển số 39F1 – 7946 lên nổ máy chạy về quán 11. Bên trong cốp xe mô tô biển số 39F1 – 7946 có 01 sổ bảo hiểm xe, bên trong túi xách của chị H có một số tài sản gồm; 01 ví da màu nâu, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển số 39F1 – 7946, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Phương H, 01 điện thoại di động nokia 1100 màu trắng đen, 01 thẻ học viên lái xe, 01 thẻ sinh viên trường Đại học Lạc Hồng, 01 mắt kiếng cận, tiền mặt 2.900.000 đồng và một số đồ dùng cá nhân khác.

Ngoài hành vi chiếm đoạt 02 chiếc xe môtô ở thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, qua điều tra xác minh các bị cáo còn thực hiện 06 vụ chiếm đoạt xe môtô tại Quận 9, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã có công văn thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9, quận Thủ Đức, thị xã Thuận An nhận hồ sơ và vật chứng để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án bao gồm:

- 01xe môtô biển số 68T5 - 0080 trị giá 4.000.000 đồng đã thu hồi và trả lại cho bị hại anh Nguyễn Quốc L, anh L không có yêu cầu gì thêm.

-01 xe môtô hiệu Airblade biển số 39F1 - 7946 trị giá 30.000.000 đồng, 01 giỏ xách bằng da màu nâu không còn giá trị, 01 sổ bảo hành xe, 01 giấy bảo hiểm xe đã thu hồi và trả lại cho bị hại chi Nguyễn Thị Phương H. Ngoài ra còn một số tài sản như: 01 điện thoại di động nokia 1100 màu trắng đen trị giá 200.000 đồng, 01 ví da màu nâu không còn giá trị, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Phương H, 01 thẻ học viên lái xe ôtô, 01 thẻ sinh viên trường Đại học Lạc Hồng, 01 chiếc kiếng cận không còn giá trị, tiền mặt 2.900.000 đồng và một số đồ dùng cá nhân khác không còn giá trị không thu hồi được. Chị H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tài sản không thu hồi được.

Ngày 07/09/2010, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An đã mở phiên tòa xét xử đối với Nguyễn Minh H, Nguyễn Ngọc Lê Q, Huỳnh Nhật H về tội Trộm cắp tài sản và Nguyễn Minh H, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Minh K về tội cướp tài sản.

Ngày 29/12/2010, Tòa án nhân dân huyện Dĩ An đã mở phiên tòa xét xử đối với Lê Thế K và Phạm Trọng P về tội Cướp tài sản.

Tại cáo trạng số 126/CT - VKS ngày 09 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Lê Quốc D về tội cướp tài sản theo khoản 1 Điều 168 và tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168; khoản

1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Quốc D mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản và 06 tháng đến 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 206/2010/HSST ngày 07/9/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Tại bản trình bày ngày 10/10/2019, bị cáo Nguyễn Lê Quốc D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại bài bào chữa, luật sư Bùi Trường C trình bày: Thống nhất về hành vi phạm tội, tội danh như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, khi phạm tội, bị cáo còn rất trẻ nên chưa chín chắn, bị bạn bè dụ dỗ. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa gây thiệt hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án phù hợp để bị cáo sớm trở về với gia đình, khắc phục sửa chữa sai lầm, làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người làm chứng không khiếu nại gì về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 02 giờ ngày 20/3/2010 tại đường T thuộc khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Lê Quốc D cùng đồng phạm đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe môtô biển số 68T5 - 0080 của anh Nguyễn Quốc L trị giá 4.000.000 đồng.

[3] Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 01/4/2010 tại cây xăng H số 39/25 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Lê Quốc D cùng đồng phạm đã thực hiện hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt 01 chiếc xe môtô hiệu Airblade biển số 39F1 - 7946 trị giá 30.000.000 đồng và 01 giỏ xách bằng da màu nâu bên trong có 01 sổ bảo hành xe, 01 giấy bảo hiểm xe, 01 điện thoại di động nokia 1100 màu trắng đen trị giá 200.000 đồng, 01 ví da màu nâu không còn giá trị, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Phương H, 01 thẻ học viên lái xe ôtô, 01 thẻ sinh viên trường Đại học Lạc Hồng, 01 chiếc kiếng cận không còn giá trị, tiền mặt 2.900.000 đồng của bị hại Nguyễn Thị Phương H.

[4] Hành vi của bị cáo cùng đồng phạm đã đủ yếu tố cấu thành tội cướp tài sản theo khoản 1 Điều 168 và tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ

luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 126/CT - VKS ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Lê Quốc D là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Lê Quốc D là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[6] Về vai trò: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Theo điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là nhẹ hơn so với quy định tại Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, cần xem xét áp dụng hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được xem xét giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 206/2010/HSST ngày 07/9/2010 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa là có căn cứ.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Quốc D phạm tội cướp tài sản và tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Quốc D 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản và 03 (ba) năm tù về tội cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 159/2019/HS-ST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2018.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Lê Quốc D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền